TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày : 22 -7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Minh Trung
Ông Đinh Ven

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Dương Tấn Phát - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Đinh Văn V, sinh năm 1980 tại huyện TS, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn M6, xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 2/12; Dân tộc: Bana; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Bót T, sinh năm 1930 và bà Đinh Giá T, sinh năm 1940 hiện làm nông tại thôn M6, xã BT, huyện TS; Vợ: Đinh Thị M, sinh năm 1981; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 28/2/2019, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn V:

Bà Phan Thị Ngọc Huyền – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định.

- Người bị hại:

Ban quản lý rừng phòng hộ huyện TS.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lý Phùng L – Giám đốc Ban quản lý rừng phòng hộ huyện TS.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn T – Phó giám đốc Ban quản lý rừng phòng hộ huyện TS. *(Theo giấy ủy quyền ngày 21/3/2019).* (Có mặt).

Địa chỉ: Khối PX, thị trấn PP, huyện TS, tỉnh Bình Định.

- ***Người làm chứng***:

+ Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1967 (Có mặt).

+ Ông Bùi Văn Ph, sinh năm 1968 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn TH , xã BTh, huyện TS, tỉnh Bình Định.
+ Ông Trương Xuân V, sinh năm 1978 (Có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ANg, VTh, VTh , Bình Định

+ Bà Đặng Thị P, sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: ThG 2, TG, TS, Bình Định.
+ Ông Đỗ Công S, sinh năm 1975 (Có mặt)
+ Ông Đinh Văn B, sinh năm 1993 (Vắng mặt)
+ Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 2000 (Vắng mặt)
+ Bà Đinh Thị M, sinh năm 1981 (Có mặt)
Đồng trú tại: Thôn M6, xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Văn V (sinh 1980) ở thôn M6 – BT – TS– Bình Định có hai đám rẫy (01 đám lớn, 01 đám nhỏ), cách nhau khoảng 01km ở khu vực đồi núi có tục danh Rẫy Ông B thuộc thôn M6 – BT – TS– Bình Định. V thường xuyên vào chăm sóc cây đào, cây mì, thấy rừng tự nhiên phòng hộ thuộc tiểu khu 228, xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định (do Ban quản lý rừng phòng hộ TS quản lý, sử dụng vào mục đích phòng hộ theo quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 09/03/2006 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Định) ở gần hai đám rẫy của mình có đất tương đối bằng, có nhiều cây bụi, dây leo và một số cây cầy, cây dền … cao khoảng 3-4m, đường kính khoảng 12cm mọc rải rác nên nảy sinh ý định chặt phá cây rừng trên hai diện tích đất đồi núi này để mở rộng diện tích đất hai rẫy cũ của mình để trồng trỉa cây mì và bắp. Khoảng tháng 03/2016 không xác định ngày cụ thể, V điều khiển xe mô tô đi từ nhà mang theo một cái rựa (có đặc điểm: dài 71cm, lưỡi rựa làm bằng kim loại sắt dài 25cm, rộng 4,2cm, hình dáng cong; cán làm bằng gỗ dài 46cm, đường kính 2,5cm, hình dáng tròn thẳng), đến đám rẫy lớn trồng đào của mình, để xe mô tô ở đó rồi đi bộ đến khu vực rừng tự nhiên thuộc lô 21, khoảnh 4, tiểu khu 228, xã BT, huyện TS gần bên rẫy đào để chặt phá các loại cây rừng. V sử dụng rựa chặt phát dây leo, cây bụi, cây nhỏ trước rồi chặt hạ các loại cây lớn sau, theo hướng từ tây sang đông, làm khoảng 05 ngày thì mở rộng được diện tích đất rừng là 8.078m^2. Khoảng 2-3 ngày sau, V tiếp tục đến khu vực rừng tự nhiên phòng hộ thuộc lô 9, lô 10, khoảnh 3, tiểu khu 228, xã BT, huyện TS, gần đám rẫy nhỏ trồng đào và mì chặt phá các loại cây rừng, với cách thức tương tự như trên, làm khoảng 2,5 ngày thì mở rộng

được diện tích đất rừng là 1.407m^2. V chặt phá rừng trong khoảng thời gian 15 ngày được hai diện tích đất rừng với tổng diện tích là 9.485m^2.

Trong thời gian V chặt phá rừng, chị Đinh Thị M là vợ của V có 02 lần đem cơm trưa vào hai đám rẫy của mình cho V ăn nên nhìn thấy V chặt phá rừng tự nhiên ở gần hai đám rẫy này. Lần đầu, vào buổi trưa một ngày (không nhớ cụ thể) trong tháng 3/2016. Khi đến nơi, chị M nhìn thấy V đang chặt phá rừng tự nhiên ở gần đám rẫy đào của gia đình, nghĩ rằng việc làm của V là bình thường, không vi phạm gì nghiêm trọng nên chị M không hỏi, không có ý kiến gì, lo chăm sóc rẫy đào của gia đình, không tham gia chặt phá rừng cùng với V. Lần thứ hai cách lần đầu khoảng một tuần sau (không nhớ ngày cụ thể), khi V đang chặt phá rừng ở khu vực gần đám rẫy nhỏ trồng đào và mì của gia đình thuộc lô 9, lô 10, khoảnh 3, tiểu khu 228, xã BT thì chị M mang cơm và có cầm theo 01 cái rựa vào đám rẫy này để đưa cơm cho V ăn và phụ giúp V chăm sóc rẫy. Khi đến nơi, chị M thấy V đang dùng rựa chặt phá cây rừng trên diện tích rừng tự nhiên phòng hộ thuộc lô 9, lô 10, khoảnh 3, tiểu khu 228, xã BT. Vì nghĩ việc làm của V là bình thường, không vi phạm gì nghiêm trọng nên chị M cũng không hỏi và không ý kiến gì. Sau khi nghỉ ăn trưa xong, V tiếp tục chặt phá rừng tại khu vực này. Mặc dù không bàn bạc, thỏa thuận gì với V về việc phá rừng để lấy đất trồng trỉa hoa màu nhưng do muốn phụ giúp chồng nên chị M đã sử dụng rựa đem theo cùng chặt phá cây rừng với V. Đến khoảng giữa buổi chiều, sau khi chặt phát các loại dây leo, cây bụi, cây nhỏ trên diện tích đất rừng khoảng 70m^2 thì chị M nghỉ, không chặt phát nữa mà lo về nhà, V ở lại tiếp tục chặt phá rừng đến cuối buổi chiều mới về nhà.

Sau khi chặt phá được hai diện tích đất rừng trên khoảng nửa tháng, số cây bụi, dây leo, cây nhỏ bị chặt phát trên hai diện tích đất rừng đã khô, V dùng hộp quẹt lửa màu xanh (có đặc điểm: hình hộp chữ nhật, dài khoảng 08cm, rộng khoảng 02cm) đốt dọn mà không thu gỗ, củi. Khoảng 3-4 ngày sau, V trỉa bắp trên diện tích đất rừng 8.078m^2 và trồng cây mì trên diện tích đất rừng 1.407m^2, chị M không biết và không tham gia trồng mì, trỉa bắp cùng với V trên hai diện tích đất rừng này. Đến khoảng tháng 5/2016, cán bộ Hạt kiểm lâm huyện TS phối hợp với cán bộ Ban quản lý rừng phòng hộ TS và cán bộ địa chính xã BT tiến hành kiểm tra rừng tại tiểu khu 228, xã BT, huyện TS, phát hiện sự việc nên yêu cầu V chấm dứt hành vi phá rừng, tận thu bắp và nhổ bỏ cây mì trên diện tích đất rừng đã phá trái phép nêu trên. Đến khoảng tháng 8/2016, V thu hoạch bắp được khoảng 02 tạ đem về làm thức ăn cho bò và nhổ bỏ cây mì, không canh tác trên hai diện tích rừng đã chặt phá nữa, để cây rừng tái sinh tự nhiên.

Ngày 03/11/2017 và ngày 03/01/2018, Hạt kiểm lâm huyện TS đã ra các quyết định số 528 QĐ/TCGĐ-KL, 07QĐ/TCGĐ-KL trưng cầu Trung tâm Quy hoạch Nông nghiệp nông thôn tỉnh Bình Định giám định thiệt hại về rừng do bị can V gây ra. Theo thông báo số 219/TB-TTQH ngày 27/12/2017 và thông báo số 17/TB-TTQH ngày 26/01/2018 Trung tâm Quy hoạch Nông nghiệp nông thôn tỉnh Bình Định thì thiệt hại về rừng do Đinh Văn V gây ra được xác định:

Địa điểm rừng bị thiệt hại là tại lô 21, khoảnh 4; lô 9, lô 10, khoảnh 3, tiểu khu 228, xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định, với tổng diện tích là 9.485m^2 , là rừng gỗ tự nhiên lá rộng thường xanh có trạng thái rừng nghèo thuộc quy hoạch chức năng rừng phòng hộ, tổng trữ lượng rừng bị thiệt hại 9,6m^3, hiện trường rừng tại thời điểm giám định toàn bộ cây rừng đã chặt hạ, đốt cháy, chỉ còn gốc chặt, thực bì tái sinh cao khoảng 02m.

Ngày 28/9/2018, Hạt kiểm lâm huyện TS ra yêu cầu định giá tài sản số 09/YCĐGTS-KL đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TS tiến hành định giá trị thiệt hại về lâm sản, môi trường và các giá trị khác (nếu có) trên diện tích rừng mà bị can Đinh Văn V đã chặt phá trái pháp luật là 9.485m^2 tại các lô 21, khoảnh 4; lô 9, lô 10, khoảnh 3, tiểu khu 228, xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định, với tổng trữ lượng rừng bị thiệt hại 9,6m^3. Ngày 11/10/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TS kết luận: Giá trị lâm sản, giá trị môi trường của rừng bị thiệt hại tại khoảnh 3, khoảnh 4, tiểu khu 228, xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định, với trữ lượng 9,6m^3 có giá trị là 7.286.400 đồng.

Vật chứng, Hạt kiểm lâm và Cơ quan CSĐT – Công an huyện TS đã thu giữ:

- 01 (một) cái rựa đã qua sử dụng, dài 71cm, gồm 02 phần liền nhau: lưỡi rựa làm bằng kim loại sắt, dài 25cm, rộng 4,2cm, hình dáng cong; cán rựa làm bằng gỗ, dài 46cm, đường kính 2,5cm, hình dáng tròn thẳng mà bị can V đã sử dụng để chặt phá rừng.

- 01 (một) cái rựa đã qua sử dụng, dài 65cm, gồm 02 phần liền nhau: lưỡi rựa làm bằng kim loại, dài 24cm, rộng 4cm, hình dáng cong; cán rựa làm bằng tre, dài 41cm, đường kính 2,2cm, hình dáng tròn thẳng mà chị Đinh Thị M đã sử dụng để chặt phá rừng.

Riêng hộp quẹt lửa đã qua sử dụng, màu xanh mà bị can V dùng để đốt dọn cây rừng đã khô trên diện tích rừng đã chặt phá thì V đã vứt bỏ tại diện tích rừng đã chặt phá nhỏ hơn. Cơ quan CSĐT - Công an huyện TS đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện Ban quản lý rừng phòng hộ TS yêu cầu bị cáo V bồi thường, khắc phục hậu quả đối với những thiệt hại tài sản trên diện tích rừng mà V đã chặt phá.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử: Bị cáo Đinh Văn V đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả số tiền là 1.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 19/CT-VKS-TS ngày 3/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định đã truy tố Đinh Văn V về tội "Hủy hoại rừng" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quyền công tố, luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đinh Văn V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đinh Văn V về tội hủy hoại rừng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa nên nhận thức về mặt pháp lý có phần bị hạn chế, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục một phần hậu quả, bị cáo là lao động chính thuộc hộ cận nghèo. Đề nghị:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm e Khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm b, m, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đinh Văn V mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Đinh Văn V phải bồi thường thiệt hại tài sản đã gây ra cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện TS số tiền là 7.286.400 đồng, bị cáo đã bồi thường được 1.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện TS số tiền còn lại là 6.286.400 đồng.

Tuyên tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo Đinh Văn V đã nộp theo biên lai thu tiền số 07325 ngày 20/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cái rựa đã qua sử dụng, dài 71cm, gồm 02 phần liền nhau: lưỡi rựa làm bằng kim loại sắt, dài 25cm, rộng 4,2cm, hình dáng cong; cán rựa làm bằng gỗ, dài 46cm, đường kính 2,5cm, hình dáng tròn thẳng.

- 01 (một) cái rựa đã qua sử dụng, dài 65cm, gồm 02 phần liền nhau: lưỡi rựa làm bằng kim loại, dài 24cm, rộng 4cm, hình dáng cong; cán rựa làm bằng tre, dài 41cm, đường kính 2,2cm, hình dáng tròn thẳng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/5/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn V là bà Phan Thị Ngọc Huyền trình bày:

Thống nhất hành vi phạm tội của bị cáo V phạm tội *"Hủy hoại rừng*" như bản cáo trạng cũng như lời luận tội Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Sau khi phạm tội: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu; là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa nên nhận thức về mặt pháp lý có phần bị hạn chế, sau khi

phạm tội: Bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục một phần hậu quả. Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Với nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 243; các điểm b, m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 54; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) cho bị cáo Đinh Văn V được hưởng 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo, bị hại, người bào chữa không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội của mình, kính mong sự khoan hồng của pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt với mức thấp nhất để bị cáo có thời gian khắc phục hậu quả do bị cáo đã gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*: Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và công nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và đã được thẩm vấn tại phiên tòa, HĐXX có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau:

Vào khoảng tháng 03/2016, Đinh Văn V đã dùng rựa chặt phá, đốt trái phép cây rừng với tổng diện tích bị thiệt hại 9.485m^2, là rừng phòng hộ có vị trí tại các lô 21, khoảnh 4, lô 9, lô 10, khoảnh 3, tiểu khu 228 thuộc thôn M6, xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định, đã giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện TS quản lý, bảo vệ. Là loại rừng gỗ tự nhiên lá rộng thường xanh, có trạng thái rừng nghèo, thuộc quy hoạch chức năng rừng phòng hộ, tổng trữ lượng rừng bị thiệt hại 9,6m^3 do hành vi hủy hoại rừng mà V gây ra là 7.286.400 đồng. Hành vi phá rừng trái phép nhằm mục đích làm rẫy của bị cáo đã phạm tội "Hủy hoại rừng", với tình tiết định khung "Hủy hoại rừng phòng hộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố bị cáo

là có căn cứ.

Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), quy định về tội "*Hủy hoại rừng*" tại Điều 189 có nội dung:

"1. Người nào đốt, phá rừng trái phép rừng hoặc có hành vi khác huỷ hoại rừng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm:

2) ...

3) Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) ...

b) Huỷ hoại rừng phòng hộ, rừng đặc dụng".

Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 về tội "Hủy hoại rừng" tại Điều 243 có nội dung:

"1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác huỷ hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...;

...

2) Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a) ...;

...

e) Rừng phòng hộ có diện tích từ 7.000 mét vuông (m^2) đến dưới 10.000 mét vuông (m^2);

..."

Đối chiếu nội dung 2 Điều luật trên thì quy định tại Khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có lợi hơn đối với bị cáo. Căn cứ quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015, nên áp dụng quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo. Do đó, VKSND huyện Tây Sơn truy tố bị cáo về tội *"Hủy hoại rừng*" quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ phá rừng trái phép là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn lấy đất để làm rẫy bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo mặc dù biết rõ việc phá rừng tự nhiên để làm nương rẫy là pháp luật cấm, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, gây thiệt hại lớn về môi trường sinh thái, ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý và bảo vệ rừng phòng hộ trên địa bàn huyện Tây Sơn. Do vậy cần xử lý bị cáo có mức hình phạt thỏa đáng phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

- Các tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội do lạc hậu; hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về rừng là 1.000.000 đồng cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện TS để khắc phục một phần hậu quả. Tại phiên tòa, Ban quản lý rừng phòng hộ huyện TS xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, m, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước. Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; là người đồng bào dân tộc thiểu số để tạo điều kiện bị cáo tự cải tạo, có điều kiện làm ăn sinh sống và xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] *Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại*:

Buộc bị cáo Đinh Văn V phải bồi thường thiệt hại tài sản cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện TS số tiền là 7.286.400 đồng, bị cáo đã bồi thường được 1.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện TS số tiền còn lại là 6.286.400 đồng.

Tuyên tạm giữ số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) mà bị cáo Đinh Văn V đã nộp theo biên lai thu tiền số 07325 ngày 20/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn để đảm bảo thi hành án.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) cái rựa đã qua sử dụng, dài 71cm, gồm 02 phần liền nhau: lưỡi rựa làm bằng kim loại sắt, dài 25cm, rộng 4,2cm, hình dáng cong; cán rựa làm bằng gỗ, dài 46cm, đường kính 2,5cm, hình dáng tròn thẳng là tang vật vụ án nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) cái rựa đã qua sử dụng, dài 65cm, gồm 02 phần liền nhau: lưỡi rựa làm bằng kim loại, dài 24cm, rộng 4cm, hình dáng cong; cán rựa làm bằng tre, dài 41cm, đường kính 2,2cm, hình dáng tròn thẳng là tang vật vụ án nên tịch thu tiêu hủy;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

[7] Đối với Đinh Thị M (vợ Đinh Văn V), tuy có hành vi đem cơm cho V ăn và dùng rựa chặt phát cây rừng giúp V tại lô 9, lô 10, khoảnh 3, tiểu khu 228, xã BT với diện tích khoảng 70m^2 nhưng trước đó chị M không biết, không có bàn bạc hay thoả thuận gì với Vứ trong việc huỷ hoại rừng và sau đó không tiếp tục tham gia giúp đỡ, hỗ trợ cho V thực hiện hành vi huỷ hoại rừng cho đến khi kết thúc. Theo thông báo số 17/TB-TTQH ngày 26/01/2018 của Trung tâm quy hoạch nông nghiệp nông thôn thuộc Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bình Định thì thiệt hại về rừng do Đinh Văn V gây ra tại lô 9, lô 10, khoảnh 3, tiểu khu 228, xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định, diện tích bị thiệt hại là 1.407m^2 nên không đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với chị M về tội "Huỷ hoại rừng" quy định tại Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] **Về án phí**: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Đinh Văn V là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và là cận hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn V phạm tội "*Hủy hoại rừng*".

Căn cứ điểm e Khoản 2 Điều 243; điểm b, m, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn V 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22/7/2019.

Giao bị cáo Đinh Văn V cho UBND xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Đinh Văn V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Đinh Văn V phải bồi thường thiệt hại tài sản cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện TS, tỉnh Bình Định số tiền là 7.286.400 đồng (Bảy triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm đồng), bị cáo đã bồi thường được 1.000.000 đồng (một triệu đồng), bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện TS, tỉnh Bình Định số tiền còn lại là 6.286.400 đồng (Sáu triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm đồng),

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) mà bị cáo Đinh Văn V đã nộp theo biên lai thu tiền số 07325 ngày 20/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành, nếu bên phải thi hành không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cái rựa đã qua sử dụng, dài 71cm, gồm 02 phần liền nhau: lưỡi rựa làm bằng kim loại sắt, dài 25cm, rộng 4,2cm, hình dáng cong; cán rựa làm bằng gỗ, dài 46cm, đường kính 2,5cm, hình dáng tròn thẳng.

- 01 (một) cái rựa đã qua sử dụng, dài 65cm, gồm 02 phần liền nhau: lưỡi rựa làm bằng kim loại, dài 24cm, rộng 4cm, hình dáng cong; cán rựa làm bằng tre, dài 41cm, đường kính 2,2cm, hình dáng tròn thẳng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 thì bị

cáo Đinh Văn V được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Văn V.

*** Quyền kháng cáo**: Bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bi cáo; bị hại;
- Đương sự vụ án;
- Bộ phận HSNVCS Công an huyện Tây Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Minh Trí